

NGHỊ QUYẾT

HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Quyết định số 169/2004/QĐ - BCN ngày 09/12/2004 và Quyết định số 2722/QĐ - BCN ngày 25/5/2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) chuyển Công ty Dệt May Huế thành Công ty Cổ phần Dệt - May Huế;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt - May Huế

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty số 1132/BB-HĐQT ngày 14 tháng 10 năm 2013;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh quý III, tình hình 9 tháng đầu năm; kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp quý IV năm 2013. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Công tác sản xuất kinh doanh quý III năm 2013:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện quý III/2012	Thực hiện quý III/2013	Tỷ lệ % so với KH năm 2013	Tỷ lệ % so với cùng kỳ 2012	Ghi chú
1	Giá trị SXCN (theo giá hiện hành)	Trđ	299.193	315.763	24,3	105,5	
2	Doanh thu (không VAT)	Trđ	308.032	324.813	24,1	105,5	
	Doanh thu Sợi	Trđ	152.050	158.292	25	104,1	
	Doanh thu May	Trđ	148.763	155.271	22,2	104,4	
	Doanh thu khác	Trđ	7.219	11.250	75	155,8	
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	11.610	11.500	32,9	99,2	
	Tỷ lệ Lợi nhuận/VĐL	%	23,22	23	32,9	99,2	
4	Kim ngạch xuất khẩu						
	- Trị giá hợp đồng	1000USD	9.201,17	10.164,62	25,4	110,5	
	- Trị giá tính đủ NPL	1000USD	14.930,86	19.378,07	32,3	129,8	
5	Kim ngạch nhập khẩu						
	- Trị giá tính đủ NPL	1000USD	4.483,52	5.088,2	17,0	113,5	
6	Sản phẩm chủ yếu						
	- Sợi toàn bộ	Tấn	2.995,2	2.754,86	23,0	93,2	
	- Vải dệt kim	Tấn	360,48	263,19	23,9	73,0	
	- Sản phẩm may	1000sp	2.107,57	3.587,21	27,6	170,2	
7	Tiết kiệm	Trđ	1.250	1.450,60	24,0	116,0	
8	Nộp ngân sách	Trđ	3.227	6.644	47,5	205,9	
9	Lao động	Người	3.225	3.822	101,9	118,5	
10	Thu nhập	đ/ng/tháng	4.076.000	5.084.000	101,7	124,7	

2. Những kết quả đạt được trong 9 tháng đầu năm 2013:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 9 tháng 2012	Thực hiện 9 tháng 2013	Tỷ lệ % so với KH 2013	Tỷ lệ % so với cùng kỳ 2012	Ghi chú
1	Giá trị SXCN (theo giá hiện hành)	Trđ	820.617	940.894	72,4	114,7	
2	Doanh thu (không VAT)	Trđ	830.025	954.968	70,7	115,05	
	Doanh thu Sợi	Trđ	462.167	477.403	75,2	103,3	
	Doanh thu May	Trđ	355.150	457.991	65,4	129	
	Doanh thu khác	Trđ	12.708	19.574	130,5	154	
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	21.717	29.500	84,3	135,84	
	Tỷ lệ Lợi nhuận/VĐL	%	43,43	59	84,3	135,84	
4	Kim ngạch xuất khẩu						
	- Trị giá hợp đồng	1000USD	24.734,44	31.532,1	78,8	127,5	
	- Trị giá tính đủ NPL	1000USD	39.902,87	57.433,65	95,7	143,9	
5	Kim ngạch nhập khẩu						
	- Trị giá tính đủ NPL	1000USD	15.027,15	20.425,27	68,1	135,9	
6	Sản phẩm chủ yếu						
	- Sợi toàn bộ	Tấn	8.512,9	8.251,86	68,8	96,6	
	- Vải dệt kim	Tấn	945,27	843,63	76,7	89,2	
	- Sản phẩm may	1000sp	7.977,66	9.818,23	75,5	123,1	
7	Tiết kiệm	Trđ	3.750	4.734	105,2	126,2	
8	Ngân sách	Trđ	8.959	17.416	124,4	194,4	
9	Lao động	Người	3.084	3.701	98,7	120	
10	Thu nhập	đ/ng/tháng	3.870.000	4.649.000	93	120,1	

3. Những kết quả ước thực hiện năm 2013:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Ước thực hiện 2013	Tỷ lệ % so với KH 2013	Tỷ lệ % so với TH 2012
1	Giá trị SXCN (theo giá hiện hành)	Trđ	1.152.000	1.300.000	1.265.000	97,3	109,8
2	Doanh thu (không VAT)	Trđ	1.171.000	1.350.000	1.315.000	97,4	112,3
	- Doanh thu Sợi	Trđ	615.055	635.000	650.000	102,4	105,7
	- Doanh thu May	Trđ	536.931	700.000	639.000	91,29	119
	- Doanh thu khác	Trđ	19.176	15.000	26.000	173,3	135,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	35.235	35.000	39.600	113,1	112,4
	Tỷ lệ lợi nhuận/VĐL	%	70	70	79,2	113,1	112,4
4	Kim ngạch xuất khẩu						
	- Trị giá hợp đồng	1000USD	36.335	40.000	42.042	105,1	115,7
	- Trị giá tính đủ NPL	1000USD	60.506	60.000	66.000	110	109,1
5	Kim ngạch nhập khẩu						
	- Trị giá tính đủ NPL	1000USD	25.234	30.000	27.233	90,78	107,9

6	Sản phẩm chủ yếu						
	- Sợi toàn bộ	1.000Tấn	11.445	12.000	11.500	95,83	100,5
	- Vải dệt kim	Tấn	1.247	1.100	1.106	101	88,7
	- Sản phẩm may	1000sp	9.802	13.000	13.000	100	132,6
7	Tiết kiệm	Trđ	5.000	6.000	6.000	100	120
8	Nộp ngân sách	Trđ	12.600	14.000	28.500	203,6	226,2
9	Lao động bình quân	Người	3.167	3.750	3.733	99,5	117,9
10	Thu nhập bình quân	đ/ng/tháng	4.625.000	5.000.000	5.130.000	102,6	110,9

3. Phân tích:

3.1 Về lĩnh vực sợi : xác định sản phẩm chủ lực, thay đổi phương án sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường trên cơ sở cân đối dây chuyền và cơ cấu mặt hàng hợp lý và khai thác hết công suất thiết bị. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng từng công đoạn. Sản lượng sợi 9 tháng năm 2013 thực hiện là 8.252 tấn đạt 68,8% kế hoạch, giảm 3,4% so với cùng kỳ năm 2012. Sản lượng sợi năm 2013 ước thực hiện là 11.500 tấn đạt 95,83 kế hoạch, tăng 0,5% so với năm 2012. Chất lượng ổn định đã góp phần tăng sản lượng sợi xuất khẩu hơn 50%.

Doanh thu sợi thực hiện 9 tháng năm 2013 là 477 tỷ đạt 75,2% kế hoạch năm; tăng 3,3% so với cùng kỳ năm 2012, trong đó xuất khẩu ước đạt 3.788 tấn đạt 75,8% kế hoạch năm, kim ngạch xuất khẩu sợi thực hiện là 10.768USD đạt 89,7% kế hoạch.

Doanh thu sợi ước thực hiện cả năm là 650 tỷ đạt 102,4 kế hoạch năm; tăng 5,7% so với năm 2012, trong đó xuất khẩu ước đạt 5.548 tấn tỷ lệ 111% kế hoạch năm, kim ngạch xuất khẩu sợi ước thực hiện là 13.497USD đạt 112% kế hoạch. Công ty bám sát các mục tiêu đặt ra, tiếp cận và nắm vững nhu cầu và những diễn biến của thị trường, các yếu tố về chi phí sản xuất đã xác lập được kế hoạch sản xuất, kế hoạch kinh doanh một cách chủ động, dài hơi, ổn định và có hiệu quả. Cơ cấu mặt hàng hợp lý tạo điều kiện cho nhà máy tăng năng suất và sản lượng đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

3.2 Về lĩnh vực Dệt nhuộm:

Sản lượng vải dệt kim của Công ty thực hiện 9 tháng là 844 tấn đạt 76,7% kế hoạch năm, giảm 10,8% so với cùng kỳ năm 2012, sản lượng cả năm ước đạt 1.106 tấn, đạt 101%. Công ty đã đầu tư thêm 06 máy dệt kim tròn, 01 máy nhuộm 400 tấn để đa dạng hóa mặt hàng, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và tạo tiền đề cho việc tăng trưởng năm 2014.

Công ty tiếp tục tìm kiếm khách hàng, đẩy mạnh tỷ lệ hàng FOB để nâng cao sản lượng vải Dệt Nhuộm.

3.3 Về lĩnh vực may :

Sản lượng may thực hiện 9 tháng là 9.818.230 sản phẩm đạt 75,5% kế hoạch, tăng 23,1 % so với cùng kỳ năm 2012. Sản lượng cả năm ước thực hiện là 13.000.000 sản phẩm đạt 100% kế hoạch.

Doanh thu hàng may thực hiện 9 tháng là 458 tỷ đạt 65,4% kế hoạch năm; tăng 29% so với cùng kỳ, kim ngạch xuất khẩu tính đủ là 46.666.000USD đạt 93,2% kế hoạch, tăng 43% so với cùng kỳ 2012.

Doanh thu hàng may năm 2013 ước thực hiện là 639 tỷ đạt 91,29% kế hoạch, tăng 19% so với năm 2012, kim ngạch xuất khẩu ước cả năm là 51.753 USD đạt 108% kế hoạch tăng 9% so với năm 2012.

Sản lượng may tăng 23,1% so với năm 2012 là do Công ty đã đưa thêm xưởng may 3 vào hoạt động nâng số chuyền may lên 50 chuyền. Cải tiến công tác quản lý thực hiện công tác 6S, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đã nhận được những đơn hàng có giá trị cao. Tuy nhiên, do tỷ lệ FOB giảm như đã phân tích ở trên nên doanh thu chỉ tăng 19%.

4. Công tác đầu tư :

Được sự đồng ý của Tập đoàn Dệt May Việt Nam phê duyệt các dự án đầu tư năm 2013 với tổng mức đầu tư là 97,75 tỷ đồng, trong 9 tháng đã thực hiện được 70,74 tỷ đồng để đầu tư các trang thiết bị của Sợi, Dệt - Nhuộm và May.

- Đầu tư bổ sung nâng cấp nhà máy Sợi: 38,38 tỷ đồng dự kiến hoàn thành 12/2013.
- Đầu tư bổ sung nâng cấp nhà máy Dệt Nhuộm: 10,2 tỷ dự kiến hoàn thành 12/2013
- Đầu tư bổ sung hoàn thiện nhà máy May 3: 22,5 tỷ đồng đã hoàn thành 4/2013.

5. Công tác tiết kiệm:

Thực hiện Nghị định 01/2012/NĐ - CP của Chính phủ và Quyết định 77/QĐ-TĐDMVN ngày 02/3/2012 của Tập đoàn Dệt May VN, mức tiết kiệm năm 2013 là 6.000 trđ. Công ty đã tổ chức hội nghị triển khai công tác tiết kiệm, các đơn vị trực thuộc Công ty đăng ký các chỉ tiêu thực hiện cụ thể. Sau 9 tháng thực hiện sản xuất kinh doanh Công ty đã tiết kiệm được 4.734 trđ. Ước thực hiện năm 2013 tiết kiệm được 6.000 trđ.

6. Công tác lao động tiền lương :

- Lao động bình quân 9 tháng năm 2013 là 3.701 người, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó lao động gián tiếp: 203 người tỷ lệ 5,5%, lao động trực tiếp: 3.498 người. Thu nhập bình quân: 4.649.000 đồng/người/tháng, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2012.

- Lao động bình quân năm 2013 là 3.733 người, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó lao động gián tiếp: 205 người tỷ lệ 5,5%, lao động trực tiếp: 3.528 người. Thu nhập bình quân: 5.130.000 đồng/người/tháng, tăng 11% so với năm 2012.

- Kiện toàn công tác tổ chức bộ máy quản lý, bổ nhiệm 09 cán bộ Trưởng phó đơn vị; cử 27 cán bộ nguồn tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng do Tập đoàn tổ chức cho các doanh nghiệp miền trung.

- Tổ chức tuyển dụng hơn 769 lao động có chất lượng đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề ngày càng cao của Công ty. Do vị thế của Công ty được nâng lên, công tác tuyển dụng có nhiều chuyển biến tích cực, đã có thay đổi về chất, trong số 900 lao động mới tuyển dụng chủ yếu là lao động trẻ, được đào tạo nghề, có ý thức tốt đã thu hút được các sinh viên tốt nghiệp loại giỏi của các trường Đại học Ngoại Thương, Đại học Kinh tế, lao động có trình độ Thạc sỹ... góp

phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và nâng cao thương hiệu Huegatex của Công ty.

- Đào tạo chuyên gia đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng và cập nhật phương pháp đánh giá mới, tổ chức đào tạo một số chuyên viên nghiệp vụ ở các phòng ban để nâng cao chất lượng lao động. Phối hợp Trường Cao đẳng may và Thời trang TP Hồ Chí Minh tổ chức thi tốt nghiệp hai lớp Cao đẳng. Phối hợp trường Cao đẳng Công nghiệp Dệt May Thời trang Hà Nội hoàn thành đào tạo 20 cán bộ cấp trung; đào tạo nội quy quy chế cho toàn bộ lao động mới tuyển dụng. Tổ chức nhiều đoàn công tác tham quan học tập tại các doanh nghiệp trong nước. Giải quyết đúng, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động, trong đó có 386 lao động thôi việc và nghỉ hưu.

- Xác định người lao động là trung tâm, là mục tiêu và động lực phát triển của Công ty; giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nhằm tạo điều kiện tốt nhất để người lao động nâng cao trình độ, trau dồi kỹ năng và thái độ làm việc, nhằm phát huy năng lực của người lao động.

- Tổ chức hướng dẫn đánh giá giá trị công việc để trả lương cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và nhân viên khối phòng ban.

- Cập nhật những tin tức sự kiện và công bố thông tin về lĩnh vực chứng khoán, việc trả cổ tức, các cuộc họp HĐQT theo quy định của quy định của Thông tư 121/2012/TT-BTC và Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính lên trang Web của Công ty. Tổ chức tốt Lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Công ty (26/3/1988-26/3/2013) và đón nhận Huân chương Độc lập hạng ba của Đảng và Nhà nước trao tặng.

7. Công tác bảo vệ môi trường, công tác trách nhiệm xã hội:

Công ty đã quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải đạt chất lượng theo yêu cầu tiêu chuẩn Việt nam, cải tạo mặt bằng quang cảnh Công ty xanh sạch đẹp, xây dựng hình ảnh của Công ty. Các Đoàn Thanh tra của Bộ Tài nguyên Môi trường, đoàn Thanh tra Liên ngành Bảo hiểm Xã hội – Công đoàn Sở Lao động – Thương binh Xã hội đánh giá cao.

Công ty thường xuyên cải thiện môi trường làm việc, đã tiến hành làm mới hệ thống làm mát nhà xưởng, nhà xe, nhà vệ sinh. Chăm lo đời sống cho người lao động, mua sắm thêm dụng cụ, bàn ghế, trang thiết bị của Ban Đời sống phục vụ tốt bữa cơm công nghiệp. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, phân loại sức khỏe để có chế độ bồi dưỡng, bố trí công việc phù hợp và tạo điều kiện cho người lao động điều trị bệnh tật một cách chu đáo. Các khách hàng như Perry Ellis, PVH, Li- Fung thường xuyên đánh giá và nhận xét tốt về trách nhiệm xã hội của Công ty đối với người lao động.

8. Công tác xã hội:

Ứng hộ Quỹ khuyến học 30 trđ (trong đó: quỹ khuyến học của tỉnh 20trđ, của phường 10 trđ). Ứng hộ xây dựng cơ sở hạ tầng phường Thủy Dương 150trđ. Xây dựng nhà tình nghĩa 30trđ. Ứng hộ Quỹ tình nghĩa Trường Sơn 5trđ. Ứng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa thị xã Thủy Dương 10trđ. Ứng hộ các tổ chức xã hội 55trđ. Ứng hộ Quỹ xây dựng tượng đài 11 cô gái sông Hương 10trđ. Ứng hộ Chiến sỹ Điện biên Phủ 4trđ. Ứng hộ Ban Liên lạc Truyền thống sư đoàn 324: 5trđ. Ứng hộ đồn 216 và xã Hồng Vân 25trđ. Ứng hộ đồng bào miền trung bị bão lụt 100 trđ. Tổng số tiền ứng hộ là 429 trđ. Ước thực hiện đóng góp xã hội và từ thiện năm 2013 là 600trđ.

Điều 2. Thông qua kế hoạch, nhiệm vụ và giải pháp sản xuất kinh doanh quý IV năm 2013, tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2013:

- 1.1 Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) là 310 tỷ đồng.
- 1.2 Doanh thu: 345 tỷ đồng.
- 1.3 Kim ngạch xuất khẩu tính đủ: 9 triệu USD.
- 1.4 Kim ngạch xuất khẩu thanh toán: 10 triệu USD.
- 1.5 Lợi nhuận: 7 tỷ chiếm 14%/vốn điều lệ.
- 1.6 Nộp ngân sách: nộp đủ các khoản ngân sách theo quy định pháp luật 11 tỷ đồng.
- 1.7 Lao động bình quân 3.784 người.
- 1.8 Thu nhập bình quân 5,042 trđ/người/tháng.

2. Về công tác đầu tư: Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn, trong 3 tháng cuối năm 2013 và năm 2014, Công ty tiếp tục triển khai các dự án nhà máy May, thiết bị Sợi, Dệt Nhuộm với tổng mức 69,54 tỷ đồng, thể như sau:

- 2.1 Đầu tư bổ sung thiết bị và nhà xưởng Sợi quý I/2014: 10,28 tỷ đồng.
- 2.2 Đầu tư bổ sung thiết bị Dệt Nhuộm công suất 250 tấn/năm: 14 tỷ đồng.
- 2.3 Đầu tư nâng cấp cơ sở trạm xử lý nước thải: 3,6 tỷ đồng.
- 2.4 Đầu tư xây dựng 3 block nhà công nhân: 36 tỷ đồng.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp:

3.1 Về lĩnh vực Sợi: phấn đấu đến cuối năm đạt sản lượng 12.000 tấn, bằng các giải pháp xác định cơ cấu mặt hàng hợp lý, hoàn thành công tác lắp đặt, hiệu chỉnh thiết bị mới đầu tư và tranh thủ đưa vào khai thác. Cải tiến công tác kinh doanh, cơ cấu lại mặt hàng tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước, đảm bảo hàng hoá sản xuất theo đơn đặt hàng, ngăn chặn hàng tồn kho. Tiếp tục cải tiến chất lượng và đẩy mạnh công tác xuất khẩu sợi, sản lượng sợi xuất khẩu đạt hơn 60%, đảm bảo lợi nhuận là 4% doanh thu.

3.2 Về lĩnh vực May: Tích cực tìm kiếm thị trường hàng may, phát triển ít nhất 03 khách hàng FOB mới, giữ vững khách hàng truyền thống, tiếp tục nhận thêm các đơn hàng gia công đảm bảo đủ nguồn hàng cho May. Cải tiến công tác quản lý, tiền lương, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, phấn đấu đến cuối năm đạt 13 triệu sản phẩm trở lên. Lợi nhuận 8% đối với hàng FOB và 5% đối với hàng gia công.

3.3 Về lĩnh vực Dệt nhuộm: Tiếp tục khai thác thế mạnh của Dệt Nhuộm, khai thác thiết bị mới đầu tư, nâng cao năng suất, chất lượng, phấn đấu đạt sản lượng 1.200 tấn vải thành phẩm, đảm bảo nguồn hàng FOB phục vụ cho may.

3.4 Về công tác đào tạo nguồn nhân lực, quy hoạch đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý đảm bảo yêu cầu phát triển của Công ty. Sắp xếp bố trí lại lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đúng người đúng việc; thực hiện công tác, luân chuyển cán bộ.

3.5 Thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm và chống lãng phí, đặc biệt là công tác tiết kiệm điện, nguyên liệu bông xơ, hóa chất thuốc nhuộm và các chi phí quản lý. Giao nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các đơn vị có giải pháp quyết liệt để ngăn chặn hàng tồn kho, tránh lỗ tiềm ẩn. Thu hồi công nợ đảm bảo mục tiêu đã đề ra. Hàng tháng, quý có báo cáo số liệu tiết kiệm và tổng kết hàng năm theo Nghị định 01/2012/NĐ - CP của Chính phủ và chỉ đạo của Tập đoàn.

3.6 Phát động phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm trong 3 tháng cuối năm, toàn thể cán bộ công nhân viên quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ mục tiêu năm 2013.

Điều 3. Thông qua kế hoạch, nhiệm vụ năm 2014, tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% với các chỉ tiêu chính như sau:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ % so với TH 2013	Ghi chú
1	Giá trị SXCN (theo giá hiện hành)	Trđ	1.265.000	1.400.000	110,7	
2	Doanh thu (không VAT)	Trđ	1.315.000	1.450.000	110,3	
	- Doanh thu Sợi	Trđ	650.000	720.000	110,8	
	- Doanh thu May	Trđ	639.000	700.000	109,6	
	- Doanh thu khác	Trđ	26.000	30.000	15,4	
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	39.600	40.000	101	
	Tỷ lệ Lợi nhuận/VĐL	%	79,2	80	101	
4	Kim ngạch xuất khẩu					
	- Trị giá hợp đồng	1000USD	42.042	45.000	107	
	- Trị giá tính đủ NPL	1000USD	66.000	75.000	113,6	
5	Kim ngạch nhập khẩu					
	- Trị giá tính đủ NPL	1000USD	27.233			
6	Sản xuất chủ yếu					
	- Sợi toàn bộ	Tấn	12.704	12.000	94,5	
	- Vải dệt kim	Tấn	1.106	1.200	108,5	
	- Sản phẩm may	1000sp	12.000	15.000	125	
7	Tiết kiệm	Trđ	6.000	6.000	100	
8	Nộp ngân sách	Trđ	28.500	30.000	105,3	
9	Lao động	Người	3.741	3.900	104,3	
10	Thu nhập	đ/ng/tháng	5.130.000	5.500.000	107,2	

Điều 4: Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về tái cơ cấu trúc Công ty, công tác đầu thầu thuốc Bảo hiểm Y tế, công tác tổ chức bộ máy, tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% với các nội dung cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban Quản lý Dự án Tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2013-2022 và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động (có Quyết định và Quy chế đính kèm).

Thực hiện theo Công văn số 815/TĐDMVN-TCKT ngày 06/9/2013 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc cung cấp tài liệu phục vụ đánh giá chuyên sâu của ADB; Công văn số 889/TĐDMVN-BQLDA ngày 27/9/2013 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc chuẩn bị nguồn lực triển khai và quản lý nguồn vốn vay ADB;

2. Thành lập Tổ Tư vấn đầu thầu thuốc BHYT – Công ty Cổ phần Dệt – May Huế (có Quyết định đính kèm).

Thực hiện theo Công văn số 565/TB-BHXXH ngày 11/9/2013 của BHXH tỉnh Thừa Thiên Huế về việc kết luận một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện công tác BHXH, BHYT của công ty CP Dệt – May Huế;

3. Thông qua Quy chế Quản lý phân phối thu nhập Cán bộ Lãnh đạo, quản lý Công ty (có Quy chế đính kèm).

4. Công tác tổ chức bộ máy và công tác cán bộ.

Giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành nghiên cứu mô hình quản lý ngành May phù hợp với tình hình thực tế của Công ty để triển khai thực hiện có hiệu quả.

5. Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ cho Ban Điều hành chỉ đạo các phòng ban chức năng kiểm soát các quy chế quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc như quy chế tài chính, các quy định đầu thầu, mua bán vận chuyển hàng hóa, phế liệu; hoa hồng...để bổ sung, sửa đổi, thay thế, hoàn thiện và triển khai thực hiện trong năm 2014 và các năm tiếp theo đúng theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở GDCKHN;
- UB CKNN;
- TT Lưu ký Chứng khoán;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- KTT, Trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Các cổ đông;
- Đăng tải Website: huegatex.com.vn;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Đã ký

Nguyễn Bá Quang